

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ.

Cù Lao Dung, ngày 21 tháng 01 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Thái Thị Mỹ H**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ đăng ký HKTT: Số nhà 238, đường V, Khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

Địa chỉ đang cư trú: Số nhà 26, đường Đ, ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh S.

- Bị đơn: Anh **Mã Hà Bửu N**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ đăng ký HKTT: Số 46A, đường L, Khóm H, Phường M, thị xã V, tỉnh S.

Địa chỉ đang cư trú: Số nhà 26, đường Đ, ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Mỹ H và anh Mã Hà Bửu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thái Thị Mỹ H và anh Mã Hà Bửu N đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh N có 02 người con chung tên Mã Thái Thiên B1, sinh ngày 22/10/2013 và Mã Thái Thiên B2, sinh ngày 05/02/2016.

Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu Mã Thái Thiên B1 và Mã Thái Thiên B2 cho đến khi cháu B1 và cháu B2 thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho anh N, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị Mỹ H thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009693 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, hoàn trả lại cho chị H số tiền thừa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*); anh Mã Hà Bửu N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo